

Số: 06 /2019/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 26 tháng 3 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định thời gian và mức chi chúc thọ, mừng thọ
người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU KHOÁ VI - KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân
ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

*Căn cứ Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe
ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng
và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi;*

*Xét Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định thời gian và mức chi chúc thọ,
mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra
số 20/BC-VHXXH ngày 22 tháng 03 năm 2019 của Ban Văn hóa-Xã hội Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thời gian và mức chi chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người cao tuổi là công dân Việt Nam tròn 70, 75, 80, 85, 90, 95, 100 và trên 100 tuổi đang cư trú trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

3. Các nội dung khác liên quan đến chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi.

Điều 3. Thời gian và mức chi chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi

1. Thời gian chúc thọ, mừng thọ

a) Thời gian chúc thọ và tặng quà người cao tuổi thọ tròn 90 tuổi, 95 tuổi, 100 tuổi và trên 100 tuổi tổ chức vào dịp tết Nguyên đán hàng năm hoặc đợt xuất khi đến tuổi chúc thọ nhưng sức khỏe yếu.

b) Thời gian chúc thọ và tặng quà người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85 tuổi tổ chức vào ngày người cao tuổi Việt Nam (ngày 06 tháng 6) hàng năm.

2. Mức chi chúc thọ, mừng thọ

a) Mức quà tặng người cao tuổi thọ 100 tuổi là 4.000.000 đồng/người bao gồm: 2.500.000 đồng tiền mặt, khánh vàng trị giá 1.000.000 đồng và 5 mét vải lụa trị giá 500.000 đồng.

b) Mức quà tặng người cao tuổi thọ 90 tuổi là 2.200.000 đồng, bao gồm tiền mặt 1.200.000 đồng, khánh vàng trị giá 1.000.000 đồng.

c) Mức quà tặng người cao tuổi ở 70, 75, 80, 85 tuổi là 600.000 đồng tiền mặt.

d) Mức quà tặng người cao tuổi thọ 95 tuổi là 1.200.000 đồng tiền mặt.

đ) Mức quà tặng người cao tuổi trên 100 tuổi là 1.700.000 đồng, gồm tiền mặt 1.200.000 đồng và quà trị giá 500.000 đồng.

3. Thời gian áp dụng chính sách: kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2019.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí được bố trí trong ngân sách trích từ nguồn đảm bảo xã hội hàng năm theo phân cấp quản lý. Trong đó, kinh phí chúc thọ người tròn 100 tuổi và tròn 90 tuổi bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (Cơ quan thường trực Ban công tác người cao tuổi); kinh phí chúc thọ người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi bố trí trong dự toán chi bảo đảm xã hội của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Khóa VI, Kỳ họp thứ Mười Một thông qua ngày 26 tháng 03 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ LĐ-TBXH;
- Bộ Tư Pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Bộ Tài chính;
- TTr.Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTr.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TTr.HĐND và UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, (SLĐ), TH.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh